

Chương 1

Vào một sớm mai tháng tư tiết trời ôn hòa, trong không khí bảng lảng hương thơm thoang thoảng. Văn Đan Khê rời giường rửa mặt xong xuôi rồi sửa soạn vào bếp làm bữa sáng.

Vì chưa quen việc nên cô phải chà cái dao đánh lửa tận mấy lần mới nhóm được củi. Văn Đan Khê không nén nổi nụ cười tự giễu, ngồi bên chõng rơm củi nhóm lửa mà nghĩ tới chuyện xảy ra với mình nửa tháng qua: Cô vốn là một nghiên cứu sinh của đại học Trung y mới được nhận vào bệnh viện, đang chuẩn bị hăm hở dựng nên sự nghiệp vĩ đại, muốn tích lũy kinh nghiệm để mở phòng khám của riêng mình. Ai ngờ đâu chỉ vì một cơn cảm cúm mà cô lại bị lôi đến nơi này, trở thành một Văn Đan Khê trùng họ trùng tên. Nhưng cha mẹ của Văn Đan Khê ở đây đều mất cả, chẳng lâu sau anh trai và chị dâu cũng nối tiếp nhau nhắm mắt xuôi tay về Tây Thiên, chỉ để lại một cháu trai sáu tuổi, cháu gái năm tuổi và cô sống nương tựa vào nhau. Thế còn chưa đủ, họa vô đơn chí thế nào Văn Đan Khê lại bị Chu gia đính hôn từ thuở nhỏ hồi hôn. Thế là Văn Đan Khê không vượt qua nổi đả kích liên tiếp nên đổ bệnh nặng, khi tỉnh lại thì đã đổi sang linh hồn của Văn Đan Khê hiện đại.

Văn Đan Khê nhìn bữa sáng đã gần chín tới thì định tắt lửa rồi đi gọi hai đứa nhóc dậy ăn sáng. Nhưng cô vừa đứng lên thì bỗng nghe thấy trong sân có người múc nước rửa mặt, chứng tỏ hai đứa trẻ Tuyết Tùng và Tuyết Trinh đã thức dậy rồi. Văn Đan Khê không dẫn được tiếng cảm thán, quả nhiên con nhà nghèo đã biết lo từ rất sớm.

“Cô cô ơi.” Tuyết Tùng chạy lót tót vào bếp nhắm thẳng về phía cô, phoi ra gương mặt cười toe toét đáng yêu.

Văn Đan Khê cười nói: “Trên bếp có nước nóng, cháu múc một gáo mang ra cho mọi người rửa mặt với nhé.”

Hai đứa trẻ tự rửa sạch tay chân mặt mày, rồi ngồi thật ngay ngắn vào bàn, chờ Văn Đan Khê lên, sau đó ba cô cháu im lặng ăn xong bữa sáng. Văn Đan Khê mới đặt đĩa xuống thì bỗng nghe thấy có người gõ cửa.

Tuyết Tùng hiểu chuyện bèn nói ngay: “Cô cô đi đi, chắc là có người đến khám bệnh đây ạ.”

Thế là Văn Đan Khê vội vàng ra mở cửa. Bàn tới chuyện này, Văn Đan Khê quả là phải cảm thán với sự trùng hợp lạ lùng này.

Nhà họ Văn và nhà cô ở hiện đại tương đối giống nhau ở chỗ hai nhà đều làm nghề y mấy đời. Ông nội của Văn Đan Khê thời này là một đại phu có tiếng ở quê hương, sau đó vì nạn cướp mà phải dời nhà tới Dịch Châu. Cha Văn tới tuổi trung niên mới có được mụn con gái như Văn Đan Khê nên yêu thương hết mực, lúc hành y thường nắm tay dạy Văn Đan Khê học chữ, nhân tiện còn dạy

cho cô biết ít y thuật. Nhờ đó, lúc cô vượt thời gian tới đây chẳng gặp trở ngại gì với nghề nghiệp của thân thể này, các hương thân quanh đây cũng chẳng thấy có gì bất thường.

Lúc này đang độ giao mùa, vả lại một khoảng thời gian trước thời tiết lúc lạnh lúc nóng, làm mọi người rất dễ sinh bệnh. Trời vừa sớm tối, bên ngoài cửa ra vào của Văn gia đã đứng chật người tới đây xem bệnh, có người đứng chờ, có người thì dìu người thân bên cạnh. Văn Đan Khê niềm nở mời các hương thân vào trong viện. Vì nhà chính không quá rộng nên có người còn đứng lẩn ra cả ngoài sân.

Văn Đan Khê chẩn cho từng người một: “Vương đại gia, ngài bị cảm lạnh nên chú ý mặc nhiều quần áo hơn. Lát nữa ta sẽ kê cho ngài một đơn thuốc, ngài uống trong vòng hai ngày là hết.”

“Lý đại nương, bệnh cũ của đại nương tái phát đây mà.”

Văn Đan Khê kiên nhẫn nói kỹ những điều cần lưu ý cho các thôn dân, ai hỏi đều trả lời rất cặn kẽ. Tiền xem bệnh nếu có thì trả nếu không thì nợ lại. Ấy chẳng phải vì Văn Đan Khê muốn làm thánh mẫu chẳng màng tư lợi, bụng mình đói meo chưa lo nổi đã đòi khám bệnh miễn phí cho người. Mà đây là quyết định của cô sau mấy ngày suy nghĩ, tính từ khi cô đặt chân tới nơi này.

Văn gia ở thôn Thanh Khê vốn là một nhà từ nơi khác tới, tuy nhờ thân phận đại phu mà thôn dân không quá bài xích họ, nhưng sự xa cách vẫn đang tồn tại ngấm ngấm. Chưa kể giờ đây cô chỉ có một thân một mình không nơi nương tựa. Mà căn cứ vào sự nghe ngóng quan sát của cô trong nửa tháng này, cô còn biết được triều đại này không hòa bình. Cụ thể ra sao cô không rõ lắm, nhưng qua những lần tán chuyện của thôn dân hàng ngày, thì ở đây thường xuyên có quân Thát tử(*) và bọn cướp lẩn vào dân chạy nạn tới tàn sát thành trấn và thôn làng, thế thời loạn lạc nên phải sẫm soi xét nét.

Cũng vì thế cô muốn chắt chiu từng tấc, cô hết sức để lại ấn tượng hiền lành trong lòng thôn dân, hy vọng họ đừng làm khó cho ba cô cháu. Và quả thật việc làm của cô cũng đạt được đôi chút hiệu quả, người xưa tương đối chắt phác, phần lớn mọi người đều có ân tất báo, cho dù người thân của bệnh nhân không có tiền để trả, nhưng thay vào đó họ lại cảm qua một giỏ thức ăn hoặc bưng sang một bát gạo. Dần dần tích tiểu thành đại, cũng đủ để ba người họ chèo chống qua ngày.

(*) Chỉ người phía đông Mông Cổ, phía đông bắc Nội Mông và nước Mông Cổ ngày nay.

Hàng người xem bệnh rút ngắn dần, phần lớn hương dân đều tới với cái mào chau, ra về với đôi mào giã.

“Văn cô nương, mụ đây nghèo khó, không có cách nào để trả phí chẩn bệnh cho cô, thôi thì cô cầm đỡ mấy cái trứng gà này nhé.” Đây là Vương bà tử ở

phía Tây đầu thôn, mấy hôm trước Văn Đan Khê vừa khám bệnh cho con của bà.

Văn Đan Khê vội vàng từ chối: “Vương bà bà, nhà bà không dư dả gì, nên cầm về đi ạ.”

“Không, không được. Nhà ta nghèo chỉ có mấy cái trứng gà này mà thôi, chẳng lẽ cô nương chê ít sao?”

Văn Đan Khê thấy bà khăng khăng mãi, đang muốn nhận lấy cho bà vui lòng, thì đột nhiên bên ngoài viện vọng tới tiếng vó ngựa dồn dập từng hồi.

Mọi người nghe thấy tiếng động rầm rập thì nhón nháo hẳn lên, có người la lên thất thanh: “Chạy mau! Quân Thát tử tới!”

Thế là trong phút chốc có người chạy bán mạng ra ngoài, có người leo thẳng qua tường. Những người phụ nữ trẻ tuổi thì càng quẫn trí hơn chạy trốn tan tác. Trong viện hò hét loạn cả lên, Tuyết Tùng và Tuyết Trinh càng sợ tới nỗi mặt cắt không còn giọt máu, hai đứa rúc sát vào người cô cô mình, nhìn chòng chọc cửa lớn với ánh mắt hoảng sợ vô cùng.

Dù sao Vương bà cũng lớn tuổi nhất ở đây nên cũng bình tĩnh hơn tất cả, vội vàng cất giọng hét lớn: “Nghe thấy tiếng vó ngựa nhưng không nghe thấy tiếng kêu la thảm thiết, chưa chắc là quân Thát tử đâu.”

Nói đoạn bà cũng thấy không yên bụng lắm, bèn run bần bật chạy vào bếp cầm ngay một cái nồi, quẹt lọ nghe bới vào mặt cô, nhỏ giọng dặn: “Bất kể có phải là quân Thát tử không, cứ bới lên cũng chẳng thừa gì, cô trốn lẹ đi.”

Văn Đan Khê mỉm cười với bà, định lên tiếng nói gì đó thì chợt nghe tiếng vó ngựa mỗi lúc một gần hơn, sau cùng dừng lại ở cổng sân, một loạt mười mấy người đàn ông lực lưỡng kéo rầm rập vào sân, sẵng giọng hỏi: “Đây là nhà của Văn đại phu đúng không?”

Những người chưa chạy kịp hoảng hốt ra mặt, người thì chui vào gầm giường, kẻ thì chui xuống gầm bàn. Văn Đan Khê cố hết sức giữ bình tĩnh, bước nhanh lên, nói giọng lễ độ: “Văn đại phu là đại ca của ta, nhưng năm ngoái đã bị quân Thát tử giết hại, ta là muội muội của huynh ấy, chẳng biết các vị tìm đại ca ta có chuyện gì?”

Mấy người đàn ông đô con đang sẫm soi Văn Đan Khê hoàn toàn không hé răng, chỉ có một người mặt theo gặt đầu sơ với cô rồi ngoảnh lại nói với một nam tử để râu quai nón: “Vậy phải làm sao đây? Hay là tới thôn khác mời lang trung.”

Râu quai nón bực dọc đáp: “Đệ cũng biết mà, lang trung ở quanh đây đều mời hết rồi nhưng chả tên nào xài được. Cho nên đại ca mới bảo chúng ta tới đây tìm, ai dè... mẹ nó không may.”

Hai người thở dài một tiếng rồi hạ giọng trao đổi vài câu nữa, sau đó quay lưng rời khỏi Văn gia. Văn Đan Khê thấy bọn họ đi xa rồi thì lòng mới thở phào

thả lỏng. Những người đàn ông này vừa đi, các hương thân đang ần núp ở mọi góc ngách mới dám chui ra, ai nấy đều vỗ ngực xúc động, ngẫm lại vẫn còn sợ.

Có người tò mò hỏi: “Văn cô nương, cô không sợ sao?”

Văn Đan Khê cười đáp: “Thật ra ta cũng sợ, nhưng đây là nhà ta, nếu cả ta cũng bỏ trốn, bọn họ không tìm được người thì thể nào cũng nổi điên lên, lúc đó còn đáng sợ hơn nữa.” Và lại căn nhà lá này có chỗ nào để trốn đâu, tìm một phát là ra ngay.

Mọi người gật đầu, vì còn sợ hãi nên không màng tới chuyện xem bệnh nữa mà lập tức tạm biệt về nhà, lúc gần đi còn không quên nhắc nhở cô: “Trông bề ngoài của những người này thì chắc là thuộc hạ của Độc Hồ tướng quân. Trước đây Trần tướng quân là một mã phi cướp bóc, người đời xưng là Hoạt Diêm Vương, cô cũng phải cẩn thận một tý.”

Văn Đan Khê gật đầu với vẻ cảm kích. Tuy cô chỉ mới tới đây hơn nửa tháng, nhưng danh hiệu Độc Hồ tướng quân đã vang như sấm bên tai. Tới cả lúc Tuyết Tùng muốn hù dọa Tuyết Trinh cũng lôi tên hấn ra hù, uy lực phải nói là khủng khiếp. Tuy nhiên cô chưa từng tiếp xúc với những người như thế nên trong lòng cũng không quá sợ hãi như những người khác.

Tiền chân các hương thân đi rồi Văn Đan Khê bèn khóa cửa viện lại, rồi xách giỏ đất hai đứa cháu ra ngoài.

Hai đứa nhỏ vẫn chưa hết hoảng, tay nắm chặt vạt áo cô không dám thả, nhắm mắt cun cút theo đuôi, dọc đường Văn Đan Khê luôn dịu giọng an ủi. Ba người vừa ra tới cổng thôn, thì bỗng thấy trên đường làng cuộn lên màn bụi mịt mù. Văn Đan Khê thất kinh, đúng là mấy tên kia quay lại! Văn Đan Khê còn đang dẫn đo xem có nên chạy hay không, thì loáng cái những tên đó đã trở tới ngay trước mắt.

Người xuống ngựa trước tiên là tên râu quai nón, hấn chỉ một ngón tay vào Văn Đan Khê, nói thẳng: “Cô, theo chúng ta một chuyến!”



Tim Văn Đan Khê thót lên, cô lập tức quan sát người đàn ông này một cách thần tốc. Hàm lún phún râu, lệ khí ngập thân, cặp mắt lồi, nom đích thị là một người có tính tình nóng nảy, mà còn là người của quân Phá Lỗ nữa, theo đà này mình cô đi không an toàn chút nào. Nhưng nếu không đi... thì giờ cô có quyền để từ chối sao? Rõ ràng hỏi nãy họ đã đi rồi, sao lại quay về chứ?

Nghĩ đến đây, Văn Đan Khê nhanh chóng lựa lời nói khéo: “Y thuật của ta không bằng một phần mười đại ca, nếu những đại phu khác đều bó tay hết cách,

thì ta cũng chỉ làm phí thời giờ thôi, chi bằng các vị hãy mời người cao minh khác thì hơn.”

Chưa đợi râu quai nón lên tiếng thì Mặt Thạo kể bên đã mất kiên nhẫn trừng Văn Đan Khê, sùng sộ quát: “Tứ ca ta nghe ngoài đường kháo nhau cô là đại phu nổi danh ở vùng này, sao nào? Cô chữa cho người ngoài được mà không chữa cho Tam ca ta được à, chả lẽ quân Phá Lỗ ta ăn thịt người sao hả?”

Văn Đan Khê chờ hấn bốc hỏa xong mới đáp nhanh: “Vị đại ca này, ta là thầy thuốc thì bất kể ai mắc bệnh cũng nên đến xem. Có điều ta là thân nữ nhi, ở trong thôn thì còn dễ ăn nói, nhưng nếu một thân một mình tới quân doanh thì rất bất tiện. Hơn nữa, thường ngày ta chỉ xem cho hương thân mấy loại bệnh nhẹ như đau nhức cảm mạo, thật lòng không kham nổi việc lớn nhường này, mong đại nhân thông cảm.”

Mặt Thạo giật giật mép, còn muốn khệt lửa tiếp.

Râu quai nón thì suy tư một thoáng rồi nói: “Cô cứ yên tâm, tuy quân Phá Lỗ có tiếng ác bên ngoài, nhưng có một quân quy: Giết người có thể vô tội, nhưng *** người thì bị từng xẻo! Văn đại phu có nghe thấy lời đồn nào nói quân Phá Lỗ ta khinh nhục phụ nữ chưa?”

Văn Đan Khê nghe mà ngỡ ngàng, cái quân quy này rõ là đặc biệt. Cô ngẫm lại, hình như đúng là chưa nghe ai nói quân Phá Lỗ từng lăng nhục phụ nữ cả.

“Sao nào, Văn đại phu có thể yên tâm rồi chứ.” Cặp mắt của Mặt Thạo trợn lên trông như sắp lọt khỏi trong tới nơi. Văn Đan Khê chẳng biết làm gì hơn là cười làm lành với hấn. Râu quai nón cũng liếc mắt ra hiệu cho Mặt Thạo bớt nóng.

Văn Đan Khê hết cách đành nhìn qua hai đứa nhỏ bên cạnh, cô suy nghĩ một lát, đến nước này rồi thì cô muốn từ chối cũng chẳng xong, thôi thì đành đi theo coi sao.

Cô cúi người xuống nói với Tuyết Tùng: “Tùng nhi ngoan, cô cô phải đi xem bệnh cho một vị thúc thúc, Tùng nhi ở nhà chăm muội muội được không?”

Tuyết Tùng cắn môi, rụt rè ngó cô cô mình, lặng lẽ gật đầu mà mắt thì ầng ầng nước. Lúc này Vương bà bà chông gậy tập tễnh đi ngang thấy thế bèn đánh bạo bước lên: “Văn cô nương, cô cứ yên tâm đi đi, hai đứa bé cứ giao cho ta.”

Văn Đan Khê bèn lật đật nói cảm ơn, giao hai đứa nhỏ cho Vương bà bà. Cô quay về lấy hòm thuốc rồi lập tức theo nhóm của râu quai nón lên đường.

Văn Đan Khê không biết cưỡi ngựa, râu quai nón đành phải nhét cô vào một cỗ xe ngựa tồi tàn rồi kéo lạch cạch về hướng quân doanh.

Râu quai nón trầm mặt đánh xe ở đằng trước, Văn Đan Khê đợi mình bình tĩnh lại thì mở lời bắt chuyện câu được câu chăng với hấn.

Mới đầu râu quai nón rất kiên cố, Văn Đan Khê hỏi mười câu thì hắn chỉ đáp mỗi một câu. Sau đó nước chảy đá mòn, nên dần dần cô cũng cạy được cái miệng đóng im ỉm của hắn. Đầu tiên Văn Đan Khê muốn nghe sơ lược về tình trạng bệnh nhân.

Râu quai nón vừa nhắc tới người bệnh thì lập tức râu rã ra mặt: “Bình thường người huynh đệ này của ta khỏe y như trâu vậy. Tháng trước đánh giặc xong quay về, thì nửa đêm đột nhiên kêu đau bụng, mời tới không dưới mười đại phu, uống hết mấy chậu thuốc to mà chả ăn thua gì. Đại phu nói là bị ung ruột.”

Văn Đan Khê vừa nghe hắn nói chuyện vừa suy nghĩ thật nhanh. Ung ruột chính là viêm ruột thừa, bệnh này ở hiện đại thì chỉ là bệnh thường chẳng đáng vào đâu, tới bệnh viện mổ một nhát là xong tất. Nhưng ở cổ đại này, nếu ở giai đoạn đầu thì có thể dùng thuốc Đông y để trị, nhưng giai đoạn giữa và giai đoạn cuối thì không thể. Vấn đề hóc búa ngàn này, lẽ nào tới đó phải động dao thật sao? Nhưng nếu động dao rồi bị nhiễm trùng thì biết làm sao đây?

Râu quai nón thấy Văn Đan Khê nhíu mày rất chặt ra chiều khó khăn, vội vàng nói chậm lại: “Văn đại phu cứ yên tâm đi, huynh đệ bọn ta không phải là hạng không nói lý, nếu cô hết lòng chữa trị thì dù không trị dứt cũng chẳng ai dám gây sự với cô. Đây gọi là sống chết có số rồi, haizz...”

Lúc nói câu cuối, trong giọng của hắn chứa vẻ đau buồn làm cho người nghe chạnh lòng. Xem ra có tình cảm khác sâu nặng với người bệnh, Văn Đan Khê nhìn tướng mạo hắn tuy có vẻ hung ác, nhưng lời nói và hành động thì vẫn là một người hiểu chuyện. Thế là cô vội cười đáp:

“Bệnh ung ruột là do ngoại tà xâm nhập làm tắc nghẽn lòng ruột, thức ăn không thể bài tiết nên tổn hại tới dạ dày. Sau khi ăn no lại phải chạy nhanh hoặc lo âu và tức giận, dòng khí trong cơ thể bị nghẹt làm khí huyết tắc nghẽn, máu đục và khí bẩn bị nén lại tích tụ trong thành ruột, gây nên ung ruột. Nếu chất độc tích lại quá nhiều sẽ làm mưng mủ. Về phần có trị được hay không, thì ta còn phải xem tình trạng của người bệnh mới quyết định được.”

Râu quai nón nghe cô phân tích một hồi thì mắt vụt sáng, nói ngay: “Trước đây cũng có đại phu nói y vậy. Chẳng biết Văn đại phu có cách nào trị dứt không?”

Văn Đan Khê suy tư chốc lát rồi chậm rãi đáp: “Lúc trước, nhà ta từng có một quyển sách cổ, trên đó có nhắc tới...”

Văn Đan Khê còn chưa nói hết câu, thì Mặt Thạ đang dỏng tai nghe lỏm bên cạnh không nhịn được chen ngang: “Nói vậy thì Tam ca của ta được cứu rồi! Ha ha, tốt quá!”

Văn Đan Khê không dám nói quá chắc ăn nên vội vàng tiếp lời: “Hai vị đại nhân, ta còn chưa nói hết mà.”

Mặt Thạ nhanh nhẩu đáp: “Ồ ờ, cô nói tiếp đi.”

Văn Đan Khê tính sẵn trong lòng rồi mới chậm rãi nói: “Tiếc là quyển sách cổ này đã thất lạc lúc ta chạy nạn rồi.”

“Hả, vậy chả phải cô đang bị người sao?” Mặt Thạo vỗ vỗ cổ ngựa, khó nén nổi cơn tức, bèn lườm Văn Đan Khê một cái, song lại bị râu quai nón lườm ngược lại.

Văn Đan Khê cũng không để bụng mà hé môi cười nói: “Tuy mất rồi nhưng ta vẫn nhớ hơn nữa. Cho nên lát nữa xem bệnh tình rồi mới dám quyết định.”

Mặt Thạo mắt kiên nhẫn lườm trời, nữ tử này muốn gì hả, trêu hấn vui lắm à, lúc nào cũng nói nửa này để dành nửa kia. Nhìn cái dáng trò chuyện tí tởn của cô ta với Tứ ca xem, trông chẳng có vẻ gì là sợ Tứ ca hết. Hừ hừ, gan to nhỉ. Nhưng mà, nếu cô ta thấy đại ca rồi mà còn giữ được cái dáng này thì hấn mới phục cô ta. Mặt thạo ngồi một chỗ mà oán thăm trong bụng như thế.

Văn Đan Khê nói tới đây thì bỗng im lặng, vội vã kiểm tra dụng cụ và dược liệu trong hòm thuốc của mình một cách chăm chỉ. Hòm thuốc này đương nhiên là do đại ca của thân thể này để lại, sau khi Văn Đan Khê thừa hưởng thì đã tiến hành cải tạo lại một lần. Lúc đầu cô định tự vẽ một bộ dụng cụ chữa bệnh để mang đi rèn, nhưng thợ rèn trong thôn chỉ biết chế tạo vài loại dụng cụ sơ sài, nếu vào thành thì một là quá loạn, hai là không có tiền. Cho nên bản vẽ của cô chỉ nằm mốc meo trong đáy hòm mà thôi. Song hôm nay lại là một cơ hội tốt, trong quân Phá Lỗ hẳn là có thợ rèn.

Nghĩ tới đây, Văn Đan Khê bèn lên tiếng dò lời: “Hồng đại ca, xin hỏi trong quân có thợ rèn không vậy?” Người râu quai nón này họ Hồng, người ta gọi hấn là Hồng đại hồ tử (*), chuyện này cũng được Văn Đan Khê hỏi thăm lúc nãy.

(*) Đại hồ tử: nghĩa là râu quai nón.

Mặt thạo lại cướp lời: “Đương nhiên là có. Nhưng chữa bệnh thì cần thợ rèn làm gì?”

Râu quai nón quát một roi lên ngựa rồi đáp: “Thợ rèn thì có, Văn đại phu có yêu cầu gì thì cứ việc nói.”

Văn Đan Khê đưa bản vẽ đã được gói kỹ cho râu quai nón nói: “Ta đoán có lẽ lát nữa sẽ dùng tới loại dụng cụ này. Nếu tiện thì hãy bảo người đi làm trước thì tốt hơn.”



Hơn một canh giờ sau họ đã tới được nơi mà quân Phá Lỗ đóng quân. Tuy Văn Đan Khê vẫn giữ mắt nhìn thẳng trông khá là hiền lành, nhưng dọc đường đi đã ghi nhớ được sơ sơ địa hình của nơi này nhờ liếc qua khóe mắt.

Đây là trại quân chính quy hay là ổ thổ phỉ thế!

Chẳng qua, cô nhớ trong truyền thuyết có nói nhiều tướng quân cũng xuất thân từ mã phi cướp bóc, thế nên lòng cũng bình tĩnh lại đôi chút.

Văn Đan Khê cố ý hỏi với giọng tò mò ca tụng: “Hồng đại ca, ở đây huynh làm đương sai dưới trướng của tướng quân, quan hàm cũng không nhỏ đúng không?”

Hồng đại hồ tử ngó Văn Đan Khê mà hơi buồn cười, đáp: “Cô có biết ở triều Đại Lương này cái gì là không đáng tiền nhất không?”

Văn Đan Khê lắc đầu không biết.

“Là tướng quân.”

“Hả?”

“Vì toàn lãnh thổ này có trên một trăm vị tướng quân sao?” Văn Đan Khê hỏi mà khó hiểu ra mặt.

Hồng đại hồ tử thở dài tiếp lời: “Mười mấy năm qua khắp nơi luôn xảy ra thiên tai, lũ lụt rồi tới hạn hán, chưa được một ngày bình yên, thế nên đâu đâu cũng có dân lưu lạc, đạo tặc cũng nổi lên bốn phía. Để làm an lòng dân, triều đình đã thông cáo chỉ cần ai không tạo phản thì sẽ cấp cho một chức quan, nhưng nó có ích gì chứ? Trong khi triều đình không phát binh lương...”

Hồng đại hồ tử nói tới đây như sự nhận ra mình nói hớ bèn ngậm miệng lại. Lòng Văn Đan Khê sôi trào, xem ra cái triều Đại Lương này đã sắp tới thời suy tàn, tình hình còn gay go hơn cô tưởng tượng. Tục ngữ có câu, thà làm chó thời bình còn hơn làm người thời loạn. Câu này chính là để lột tả sự tàn khốc của chiến tranh. Mà cô chỉ là một cô gái bình thường dặt theo hai đứa trẻ, sống ở thời đại này thì gian khổ tới nhường nào.

Nghĩ tới đây, trong lòng Văn Đan Khê càng thêm nặng trĩu.

Hai người mang tâm sự riêng nên dọc đường chẳng ai lên tiếng, sau khi băng qua vài tốp canh gác thì tới trước một doanh phòng được đắp bằng đá.

Mặt theo không chờ nổi nên đẩy cửa vào ngay, Văn Đan Khê liếc qua đã thấy một bệnh nhân đang nằm cuộn tròn trên giường. Vóc dáng người này cao ráo, nằm gập lưng hướng ra ngoài, sắc mặt vàng bủng, tóc tai rối bời, cho dù đang ngủ nhưng chân mày vẫn chau lại thật chặt.

Mặt Theo bước lên đẩy hẳn: “Tam ca, tỉnh lại đi, đại phu tới rồi.”

Bệnh nhân ừm một tiếng nhưng vẫn không động đậy.

Hồng đại hồ tử cũng lại gần, đánh bốp vào mông hẳn một phát, ngoác mồm hét: “Đại Giang dậy mau!”

“Hả!” Người bệnh bỗng ngồi bật dậy, mắt nhập nhèm ngái ngủ, trông bộ dạng lơ mơ chẳng hiểu gì.

“Đại Giang, ta mời một đại phu về cho đệ rồi này. Dậy gấp lệ lên!”

Quách Đại Giang lờ đờ quay qua rồi quét mắt khắp phòng, phát hiện người hần không quen chỉ có mỗi mình Văn Đan Khê.

Hắn ngấm nghĩa cô nương yếu đuối này bằng ánh mắt hoài nghi, lòng chẳng hiểu đầu vào đâu, rồi như sực nhớ ra điều gì lập tức trợn mắt với Mặt Thạ: “Lư Đản(*), đệ tưởng đại ca không ở trong doanh thì đệ muốn làm gì thì làm hả. Nhanh nhanh dẫn cô nương nhà người ta đi đi. Bằng không ta làm thịt đệ!”

(*)Trúng Lừa.

Mặt Thạ nghe vậy thì cái mặt đen bồng đỏ bừng, gân cổ hét: “Tam ca, huynh hỏi rõ trước rồi hãy chinh ta được không hả? Cô ta là đại phu mà Tứ ca mời về cho huynh. Ở thôn Thanh Khê!”

Lúc này Quách Đại Giang mới để ý thấy trên lưng Văn Đan Khê có đeo một hòm thuốc.

Mặt Thạ lại lè nhè: “Còn nữa, đừng gọi đệ là Lư Đản, đại danh của đệ là Quách Hoàng Hà.”

Văn Đan Khê đứng im lìm giữa phòng tỏ vẻ chẳng nghe thấy gì. Hồng đại hồ tử bước lên hạ giọng nhỏ to với Quách Đại Giang một lát, Quách Đại Giang cứ gật đầu liên tiếp, rồi tới khi nhìn lại Văn Đan Khê thì ánh mắt đã hơi thay đổi, xem chừng Hồng đại hồ tử đã khen cô không ít.

“Ồ, Văn đại phu làm phiền cô, cô tới đây xem qua cho ta một lát đi.” Quách Đại Giang nói rồi chủ động chìa tay ra.

Văn Đan Khê mỉm cười, bắt mạch và quan sát tủa lưỡi của hắn thật kỹ càng, hỏi thêm một vài vấn đề và kiểm tra chỗ đau. Lần đầu tiên Quách Đại Giang bị một cô nương lật qua lật lại để kiểm tra nên hơi mất tự nhiên. Hồng đại hồ tử cũng hơi áy náy, để một cô nương chữa loại bệnh này thì rõ là làm khó người ta. Nhưng bệnh của Tứ đệ không thể nào kéo dài hơn được, haizz....

Giờ đây Văn Đan Khê đã chẩn đoán chính xác Quách Đại Giang bị viêm ruột thừa cấp tính, hơn nữa đã tới giai đoạn giữa, dùng Trung y không thể chữa khỏi, chỉ còn mỗi cách cầm dao mổ ổ bụng thôi.

Văn Đan Khê cúi đầu ngấm nghĩ một lúc, rồi dứt khoát nói toạc ra với hắn: “Vị đại ca này, huynh mắc phải bệnh ung ruột cấp tính, vì để quá lâu nên uống thuốc cũng vô hiệu. Bây giờ chỉ có một cách, chính là dùng dao mổ bụng cắt đoạn ruột hư đó ra mà thôi.”

Văn Đan Khê vừa dứt lời thì lập tức cả trong lẫn ngoài phòng đều rộ lên bàn tán.

Văn Đan Khê đứng bất động, quan sát tỉ mỉ sắc mặt của bệnh nhân. Quách Đại Giang nhú mày suy tư chốc lát, mấy ngày nay đại phu xem qua đã nhiều,

mà thuốc cũng uống không ít, nhưng lần nào cũng đau quần quai tới chết đi sống lại. Cứ dây dưa vậy mãi thì thà rằng đánh cược một ván lớn còn hơn.

Nghĩ tới đây hẳn đành giọng hỏi: “Văn đại phu, cô nắm chắc được mấy phần?”

Văn Đan Khê đáp thành thật: “Không nắm chắc, vì ngài là người đầu tiên.” Lúc còn đi học cô đã giải phẫu thủ trên kha khá động vật, tự tay thực nghiệm cũng hơn mười mấy lần, nhưng từ khi tới đây thì chẳng có cơ hội nào để thực hành nữa.

Mặt Thạ đứng bên nôi quạu: “Ranh con, không nắm chắc thì tía lia vớ vẩn gì hả?”

Văn Đan Khê không tức cũng chẳng buồn mà chỉ đáp tỉnh bơ: “Ta đã nói trước là mình không chắc ăn rồi, là các ngài bảo ta tới đây chứ.”

Nói rồi cô nhìn sang Quách Đại Giang: “Nếu tiếp tục dùng cách bình thường thì những đại phu khác đều giỏi hơn ta, nhưng sao ngài vẫn không khá hơn. Chỉ riêng cách này, đầu tiên đẩy người vào chỗ chết rồi sau đó cứu người sống lại. Vào lúc bất thường thì nên dùng cách phi thường. Chẳng biết Quách đại nhân có dám mạnh tay đánh cược hay chẳng? Nếu dám thì ngài còn khả năng sống sót, nếu không dám thì ta sẽ kê cho ngài vài liều thuốc giảm đau, để ngài được dễ chịu hơn một chút.”

Giọng cô vừa lắng xuống, những người xung quanh cũng có nét mặt khác nhau.

Quách Đại Giang nhìn chằm chằm vào nét mặt điềm tĩnh của Văn Đan Khê, đột nhiên cảm thấy cô gái gầy gò trước mắt này chín chắn và tinh táo khác xa với độ tuổi của mình, làm cho người khác tự động sinh ra một loại cảm giác tin tưởng.

Sự thật thì, trong lòng Văn Đan Khê hoàn toàn không bình tĩnh như vẻ ngoài. Nhưng thói quen nghề nghiệp nói cho cô biết, bản thân phải tỏ ra tự tin bình tĩnh, thì mới tạo được cảm giác tin tưởng cho người bệnh. Cô nghiên cứu y học và còn dốc lòng học hỏi tâm lý học, nếu cô nắm bắt được tâm lý bệnh nhân, thì trong quá trình trị liệu mới đạt được hiệu quả cao nhất. Đây cũng là một trong những tuyệt kỹ bỏ túi giúp cô có thể tìm được việc ngay sau khi tốt nghiệp.

“Được, cứ làm theo lời cô đi!” Quách Đại Giang dễ tính hơn nhiều so với cô tưởng tượng. Vốn dĩ Văn Đan Khê đã chuẩn bị sẵn tâm lý để thuyết phục một trận, cô còn tưởng đối phương sẽ nói với mình mấy câu đại loại như “Lông tóc cơ thể là của cha mẹ”, ai ngờ đâu hẳn lại đồng ý nhanh như thế chứ.

Văn Đan Khê bật thốt lên câu khen ngợi: “Được lắm, có được sự dứt khoát mạnh mẽ này của ngài, lần chữa bệnh này lại tăng thêm một phần chắc ăn.”

Tuy Quách Đại Giang đau tới nỗi mồ hôi lút mặt, nhưng vẫn không nén nổi cơn tò mò bèn hỏi: “Sao lại tăng thêm một phần chắc ăn?”

Văn Đan Khê lên tiếng đầy khí phách, đáp ngay tấp lự: “Bởi vì Diêm Vương không dám bắt người gan dạ!”

“Ha ha!” Quách Đại Giang bật cười sảng khoái, các huynh đệ trong phòng cũng cười theo mấy tiếng, nhưng dù cười thì trên mặt vẫn giữ nguyên nét lo lắng.

Quách Đại Giang nằm thẳng lên giường một cách hiên ngang lắm liệt, nói với giọng khí khái: “Cô động thủ đi!”

Dứt lời bèn nhắm hai mắt lại, phơi mình mặc cho người ta làm thịt.

Văn Đan Khê bắt đầu làm thao tác chuẩn bị trước khi phẫu thuật. Trước tiên cô nhờ đun một nồi nước sôi lớn, rồi muốn có thêm băng vải các thứ.

Một lát sau, y quan trong quân doanh mới đưa tới cho Văn Đan Khê những thứ được liệt kê trong đơn. Vì thời gian quá gấp nên không thể chuẩn bị được đủ số, rất nhiều dụng cụ đều là đồ chấp vá tạm thời. Ví như dao phẫu thuật bị thay bằng một con dao găm cực mỏng cực bén, song kim khâu và ruột dê thì khá nhiều. Những thứ khác như đồ cầm máu rồi kèm kẹp các loại thì đều không có. Nhưng Ma Phát tán (*) và những loại thuốc bột phối liệu khác thì lại chuẩn bị đầy đủ. Vào giờ phút này không đủ điều kiện cũng phải xoay cho có điều kiện, vì bệnh của Quách Đại Giang không thể nào kéo dài được nữa.

(*) Loại thuốc gây mê được Hoa Đà phát minh ra đầu tiên trên thế giới.

“Ta cần một nơi yên tĩnh, vậy nên mời mọi người ra ngoài một lát.” Văn Đan Khê quay lại nói với Hồng đại hồ tử và những người đang ngóng chờ khác.

Những người này ngoảnh mặt nhìn nhau, song chẳng có ai muốn nhích chân. Một là vì họ lo cho Quách Đại Giang, hai là muốn xem thử Văn Đan Khê làm cách nào để mổ bụng.

“Được rồi, nếu mọi người muốn ở lại thì phải tuân theo luật của ta. Một là trong quá trình ta chữa bệnh, mọi người có thấy bất cứ thứ gì thì cũng không được lên tiếng quấy rầy, có bất kỳ thắc mắc nào cũng không được hỏi liên.”

Mọi người hết cách đành phải gật đầu đồng ý.

Đầu tiên Văn Đan Khê đổ Ma Phát tán cho người bệnh, sau đó rửa tay để khử độc, trưng dụng cụ phẫu thuật qua nước sôi. Sau khi chuẩn bị hết mọi thứ thì người bệnh cũng đã mất đi tri giác. Văn Đan Khê quan sát thật kỹ bụng của bệnh nhân, xác định vị trí, sau đó kê dao xuống thật vững thật chuẩn. Nhất đầu tiên dạt lớp mỡ ra, nhìn thấy ruột già và những cơ quan khác đang nhảy đập. Văn Đan Khê ráng hết sức không chế bản thân, cầm vững dao tìm tới vị trí của ruột thừa, hạ xuống một nhát cắt bỏ gọn gàng, rồi ném bộp đoạn ruột thừa đó lên bàn.

Người nào người nấy trong phòng đều kinh ngạc tới há mồm, Mặt Thạo nhìn mọi người đầy cảnh giác, rất sợ những tên này kêu thành tiếng làm phiền Văn Đan Khê. May mà ở đây toàn là những kẻ từng thấy qua cảnh máu tanh nên chẳng ai thốt ra tiếng.

Thật ra Văn Đan Khê cũng căng thẳng cực độ, nhưng cô chỉ có thể cố gắng trấn an mình. Cô nhanh chóng kiểm tra lại, nguy hiểm thật! Nếu để lâu hơn thì thủng dạ dày mất rồi, hậu quả nghĩ thôi đã không chịu nổi.

Mãi tới khi chắc chắn là đã cắt bỏ triệt để thì cô mới bắt đầu khâu lại, cũng may không chảy quá nhiều máu. Văn Đan Khê cầm kim khâu và sợi ruột dê mảnh đã chuẩn bị sẵn vá lại thành thạo hết như vá y phục. Cả phòng thấy thế đều hít ngược vào, im ắng tới nỗi có thể nghe thấy cả tiếng tim đập.

Trong mơ hồ, Văn Đan Khê cảm giác có một ánh nhìn bất thường dừng lại trên người mình, nhưng giờ này cô hết sức tập trung, cho nên cố gắng không ngoái đầu tìm hiểu tới cùng. Cô nâng tay khâu lại vết mổ tròn nửa canh giờ, lúc khâu tới đường cuối cùng Văn Đan Khê đã mệt lả tới nỗi đầu mướt mồ hôi. Lúc này thuốc gây tê trên người Quách Đại Giang vẫn chưa tan hết. Văn Đan Khê thở dài một hơi, nốc hết nửa bát nước trà, rồi lật đật nói một số điều cần lưu ý cho quân y hỗ trợ bên cạnh.

Cô đang mãi nói thì chợt nghe Hồng đại hồ tử và Mặt Thạo đồng thanh lên tiếng: “Đại ca!”

Văn Đan Khê nhìn theo hướng âm thanh thì thấy một nam tử trẻ trung có vóc người cường tráng và gương mặt kỳ lạ. Nói kỳ lạ là bởi mắt của người này khá sâu, đường nét rõ ràng, có phần giống với con cháu của người Tân Cương. Nhưng phong thái của người này lại vô cùng lạnh lẽo cứng nhắc, từ đầu tới chân tản mát ra một loại hơi thở ‘Cắm lại gân’. Tuổi tác của hắn nom nhỏ hơn bọn Hồng đại hồ tử, chẳng hiểu sao những người này đều gọi hắn là đại ca. Chẳng lẽ hắn chính là “Đồ gian ác” trong truyền thuyết, Trần Tín sao?